

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 12/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

2/ Bà: **Phan Thị Quý**

Thư ký phiên tòa bà **Huỳnh Thị Tú Hà** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Lữ Văn Thới** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST- HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 26/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN MINH T** ; Sinh ngày 07/4/1993, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành- Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ văn hóa: 9/12 ; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Nguyễn Minh Q (1961) và bà Dương Thị S (1960)

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung T chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội tỉnh Tiền Giang do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tạm giam ngày 05/11/2018

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Võ Hữu S ; sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TP 2, xã TLĐ, huyện Châu Thành-Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Minh T ; sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

2/ Dương Thị S ; sinh năm: 1960 (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành-Tiền Giang

Người làm chứng:

1/ Phạm Văn D ; sinh năm: 1943 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp TQ, xã TLĐ - Châu Thành-Tiền Giang.

2/ Võ Văn D ;sinh năm: 1963 (Có mặt)

3/ Võ Thanh Đ ; sinh năm: 1968 (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp TP 2, xã TLĐ - Châu Thành -Tiền Giang.

4/ Dương Khánh T ; sinh năm: 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TH - Châu Thành-Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 28/01/2018, Võ Hữu S sinh năm 1992, ngụ ấp TP 2, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đi đến nhà của Nguyễn Minh T sinh năm 1992, ngụ ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để nhậu cùng với Võ Kha T (B) sinh năm 1981, ngụ ấp TP 2, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Dương Khánh T sinh năm 1996, ngụ ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và Nguyễn Minh T cùng một số người khác. Trong lúc nhậu thì xảy ra mâu thuẫn giữa S và T nên S bỏ về trước. Một lúc sau T trên đường đưa bạn về thì gặp S và Nguyễn Minh T (Đ) sinh năm 1990, ngụ ấp TH, xã ATT, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, S và T xảy ra mâu thuẫn và cãi nhau. T lấy dao ra cầm trên tay thì T giật lấy nên bị đứt ngón giữa bàn tay phải và S bỏ đi về nhà. Sau đó, T điều khiển xe mô tô loại Dream màu bạc không rõ biển số của T và T điều khiển xe của T chở T đến nhà của ông Võ Thanh Đ, sinh năm 1968 ngụ ấp TP 2, xã TLĐ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (là cha ruột của S) để tìm S nói chuyện nhằm giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, S và Triều đi vào, T dùng tay đánh S còn T lấy trong người một con dao, loại dao bấm chém vào tay trái của S một nhát gây thương tích. Sau đó Thuận điều khiển xe về đến sông 7C thuộc ấp TT, xã TH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì ném dao xuống sông rồi đi về nhà. Sự việc bị phát hiện, S được mọi người đưa đi cấp cứu và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của T.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 39/CN-BV ngày 22/02/2018 của Bệnh viện đa khoa Trung T tỉnh Tiền Giang xác định thương tích của Võ Hữu S như sau: 01 vết thương cánh tay trái #15cm lộ cân cơ xương; 01 vết thương cẳng tay trái # 05cm đứt cân cơ; 01 vết sướt cẳng tay trái # 02 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/2018/TgT ngày 14/3/2018 và bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 215/2018/TgT ngày 19/6/2018 và Công văn số 171/CV-TTPY ngày 17/12/2018 của Trung T pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Võ Hữu S kết luận như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương mặt sau cánh tay trái, kt (12,5x0,5)cm, sẹo lồi. Tỷ lệ 08%.

+ Sẹo vết thương 1/3 giữa sau cẳng tay trái, hình cung, kt (4,5x0,3)cm. Tỷ lệ 04%.

+ Sẹo vết thương 1/3 giữa trong cẳng tay trái, kt (2,5x0,4)cm. Tỷ lệ 01%.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Hữu S là 13%. Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSCT ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung: Vào khoảng 13 giờ ngày 28/01/2018 sau khi Võ Hữu S và Dương Khánh T xảy ra mâu thuẫn tại tiệc nhậu nhà của Nguyễn Minh T thì S bỏ về trước. Một lúc sau, trên đường Nguyễn Minh T đưa bạn về thì gặp S và Nguyễn Minh T là bạn của S, giữa S và Thuận xảy ra cự cãi nhau và dẫn đến xô xát, lúc này T lấy dao ra cầm ở tay thì Thuận giật lấy nên bị đứt tay. Sau đó S bỏ đi về nhà nằm nghỉ. Một lúc sau, Nguyễn Minh T cùng Nguyễn Minh T và Võ Kha T đi đến nhà của Võ Hữu S. Tại đây, S, T và T nói chuyện qua lại với nhau thì T dùng tay đánh vào người S, T lấy con dao mang theo trong người ra và chém vào tay trái của S gây thương tích dẫn đến tỷ lệ thương tật là 13%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm, bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Võ Hữu S, hành vi này đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt qui định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bị cáo Nguyễn Minh T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tính mạng, sức khỏe của người dân là tài sản vô giá và nó luôn được pháp luật Nhà nước bảo hộ nhưng chỉ vì bản tính hung hăng, với ý định đến nhà S để nói chuyện nhưng khi đi bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí trong người và khi đến nhà S bị cáo không dùng lời lẽ để giải tỏa những mâu thuẫn mà khi thấy Triệu dùng tay đánh S bị cáo đã lấy dao mang theo trong người ra chém một nhát vào tay trái của S gây thương tích. Bản thân bị cáo vẫn ý thức được dao là loại hung khí nguy hiểm, hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là rất nguy hiểm nó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi

của mình với lỗi cố ý và biết trước được hậu quả do hành vi của mình gây ra, với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và quý trọng tính mạng và sức khỏe của con người.

[4] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và bị cáo cũng đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho bị hại, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với Nguyễn Minh T và Võ Kha T có cùng bị cáo T đi đến nhà của Võ Hữu S nhưng T không biết T đến để gây thương tích cho S và cũng không tham gia đánh S nên không có lỗi. Đối với Nguyễn Minh T có dùng tay đánh S nhưng không gây thương tích và S cũng không yêu cầu xử lý đối với hành vi của T, vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Triều là có căn cứ.

[6] Đối với con dao sau khi gây án xong T đã ném xuống sông và chiếc xe mô tô T làm phương tiện đến nhà S gây án, hiện T đã bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ. Hiện cả hai vật chứng trên không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

[7] Về dân sự: Tại Tòa hôm nay bà Dương Thị S là mẹ của bị cáo và bị cáo trình bày thống nhất là số tiền 10.000.000đồng đã bồi thường cho anh Võ Hữu S là tiền của bị cáo, bà S chỉ là người đứng ra thỏa thuận thay cho bị cáo và hôm nay anh S yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp chi phí điều trị và các chi phí khác số tiền là 40.000.000đồng, bị cáo đồng ý Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 05/11/2018.

2/ Về dân sự: Căn cứ điều 590 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000đồng.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường tiếp chi phí điều trị và các chi phí khác cho bị hại số tiền là 40.000.000đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí: căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bị hại yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyết Linh